

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, khoản 3, Điều 12, các khoản 7, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, nhưng phải chịu phần án phí nhận nộp thay cho Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A)

Địa chỉ: phường E, Quận C, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trường S (Theo Giấy ủy quyền số

03/UQ-QLN.23 ngày 08/02/2023).

Bị đơn: ông Trần Quốc T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ:* tính đến ngày 12/5/2023, bị đơn ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Á (A) tổng số tiền là: 2.367.661.134 đồng (*Hai tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn một trăm ba mươi tư đồng*). Trong đó, gồm: nợ gốc là 2.133.525.607 đồng, lãi trong hạn là 59.663.014 đồng, lãi quá hạn là 171.653.894 đồng và phạt chậm trả lãi là 2.818.619 đồng.

- *Về nghĩa vụ trả lãi:* ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L còn phải trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, K ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính từ ngày 13/5/2023 đến ngày trả hết nợ.

- *Về tiến độ thanh toán:* chậm nhất đến hết ngày 15/09/2023, ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên.

- *Về xử lý tài sản bảo đảm:* Nếu đến ngày 15/9/2023 mà ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á (A) có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 371B, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 277738, số vào sổ cấp GCN: CH 02442 do UBND huyện H cấp ngày 24/8/2021 mang tên bà Nguyễn Thị L để thu hồi nợ.

- *Về án phí và chi phí tố tụng khác:*

Trả lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.221.500đ (ba mươi tám triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0013615 ngày 22/02/2023 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện H.

Miễn án phí đối với phần mà ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định.

Buộc Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L phải nộp 19.838.300đ (mười chín triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính

